

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 108, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Quốc C, chức vụ: Phó Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy H, chức vụ: Phó Phòng Bán Lẻ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M**

Địa chỉ: Số 01B, đường T, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài N, chức vụ: Giám đốc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lâm Thị Mộng T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 18, T, Khóm 3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lâm Thị Mộng T: Ông Trần Hoài N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 18, T, Khóm 3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

2.1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2021 là 1.350.852.214 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 1.285.140.354 đồng, lãi trong hạn là 48.680.139 đồng và lãi quá hạn là 17.031.721 đồng) và buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M tiếp tục trả tiền nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo mức lãi suất lãi quá hạn đã thoả thuận trong hợp đồng cho vay tính trên số nợ gốc thực tế phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thi hành án xong theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Công ty Trách nhiệm hữu hạn M thống nhất sẽ thoả thuận trong giai đoạn thi hành án tại Cơ quan thi hành án.

2.1.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm các tài sản như sau:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 608,6m² (đất ở tại nông thôn là 450m² và đất trồng cây lâu năm là 158,6m²), thuộc thửa số 149, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 570335 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 04/02/2015 cho ông Trần Hoài N đứng tên; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DN-64.2606/2018/HĐBĐ/NHCT862 ngày 12/7/2018.

+ 02 (hai) máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, biển số 94XA-0365, 94XA-0366 và 02 (hai) Máy đào bánh xích hiệu Hitachi, biển số 94XA-0367, 94XA-0368; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 64.2009-01/2016-HĐTC ngày 20/9/2016.

+ Phương tiện giao thông vận tải với các thông tin, đặc điểm sau: Tàu thép biển số BL 9305, năm và nơi đóng: 2016-Bạc Liêu, số lượng, kiểu và công suất máy chính: 01 máy-MITSUBISHI-Mất số-14CV, vật liệu vỏ: Thép; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 64.2009-02/2016-HĐTC ngày 20/9/2016.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn M phải chịu 26.262.783 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp tiền tạm ứng án phí 26.020.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007172 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 26.020.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung